TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 45

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 4,82 **B.** 4,92 **C.** 4,9 **D.** 4,829

Câu 2. Số thập phân gồm 66 đơn vị, 9 phần mười và 5 phần nghìn viết là:

A. 66,0905 **B.** 66,905 **C.** 66,95 **D.** 660,905

Câu 3. Kết quả của phép tính 4/5 − 2/9 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 3/5 **B.** 8/45 **C.** 26/45 **D.** 2/14

Câu 4. Một sợi dây dài 59,97 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 28,3 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 148,24 m **B.** 148,14 m **C.** 88,27 m **D.** 91,64 m

Câu 5. 2 km² = ……. ha

A. 20 000 **B.** 200 **C.** 20 **D.** 2000

Câu 6. Hình thang vuông là hình thang có:

A. hai đáy bằng nhau

B. hai cạnh bên bằng nhau

C. bốn góc vuông

D. một cạnh bên vuông góc với hai đáy

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 32 đơn vị, 8 phần mười, 0 phần trăm, 9 phần nghìn viết là: …….

b) Phân số 3/4 viết dưới dạng số thập phân: …….

c) Hỗn số 2 57/100 viết dưới dạng số thập phân: …….

Bài 2. Cho các số thập phân: 32,3; 32,5; 32,57; 32,102; 32,6.

a) Số bé nhất là: …….

b) Số lớn nhất là: …….

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: …….

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 3. Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) $1/2 + 5/8 =$ ……

b) $5/9 \times 2/3 =$ ……

c) $5/3 - 3/8 =$ ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 m 5 cm = …… m

b) 9 kg 87 g = …… kg

c) 8 ha = …… m^2

d) 8000 m^2 = …… ha

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3{,}14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 3 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 3 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 32 dm: …… dm

Bài 6. Một ô tô cứ đi 100 km thì tiêu thụ hết 7,4 l xăng. Hỏi ô tô đó đi quãng đường 180 km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng?

a) Đi 1 km hết: …… l

b) Đi 180 km hết: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 45

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	C	A	B	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 32,809

b) 3/4 = 75/100 = 0,75

c) 2,57

Bài 2.

Xếp từ bé đến lớn: 32,102 < 32,3 < 32,5 < 32,57 < 32,6

a) 32,102

b) 32,6

c) 32,5

d) 32,6 + 32,102 = 64,702

Bài 3.

a) 1/2 + 5/8 = 9/8

b) 5/9 × 2/3 = 10/27

c) 5/3 − 3/8 = 31/24

Bài 4.

a) 2,05

b) 9,087

c) 80 000

d) 0,8

Bài 5.

a) 3 × 2 × 3,14 = 18,84

b) 3 × 3 × 3,14 = 28,26

c) 32 × 3,14 = 100,48

Bài 6.

Đi 1 km hết: 7,4 : 100 = 0,074 (l)

Đi 180 km hết: 0,074 × 180 = 13,32 (l)